

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11-12-2017

V/v “tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huy Xuân.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 211/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2017; quyết định hoãn phiên tòa số 33A/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn A, sinh năm 1950.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 10, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 04, thôn 7, xã G, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Trần Kim C, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ 10, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Ông A và bà C có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn yêu cầu ly hôn, các văn bản làm việc tại Tòa án và trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đoàn Văn A trình bày:

Ông Đoàn Văn A và bà Trần Kim C qua thời gian quen biết, tìm hiểu và đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1980 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bà C không tôn trọng ông A, bà C thường xuyên đi đánh bài, không quan tâm lo lắng cho ông A và gia đình nên giữa ông A và bà C thường

xuyên cãi vả, xúc phạm nhau; nhiều lần ông A không kiềm chế được nên có xô xát với bà C. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài nên ông A và bà C đã sống ly thân từ năm tháng 01 năm 2016 cho đến nay. Do mâu thuẫn và không còn tình cảm vợ chồng nên khoảng tháng 02 năm 2016, ông A đã một lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà C. Nay ông A không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Đoàn Văn A được ly hôn với bà Trần Kim C.

Về con chung: Ông Đoàn Văn A và bà Trần Kim C có 03 người con chung là cháu Đoàn Minh H, sinh ngày 22-03-1980; cháu Đoàn Ngọc L, sinh ngày 20-5-1982 và cháu Đoàn Thanh T, sinh ngày 05-7-1996. Hiện nay, 03 người con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi nên ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đoàn Văn A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải trong các ngày 20-6-2017; 07-7-2017; 21-11-2017 và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Kim C trình bày:

Bà Trần Kim C và ông Đoàn Văn A qua thời gian quen biết, tìm hiểu và yêu thương nhau nên đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1980 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng từ tháng 9 năm 2015 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông A không quan tâm đến bà C và gia đình, ông A không chung thủy với bà C, ông A có quan hệ với người phụ nữ khác từ năm 2014 nhưng đến tháng 9 năm 2015 thì bà C và các con ông A mới phát hiện ra nên vợ chồng thường xuyên cãi vả, xúc phạm nhau, nhiều lần ông A còn đánh bà C và cũng nhiều lần bà C do không kiềm chế được đã đánh ông A. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được nên vợ chồng ông A và bà C đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2015 đến nay. Bà C sinh sống tại xã N, huyện C còn ông A lên huyện H, tỉnh Lâm Đồng sinh sống, thỉnh thoảng ông A có về huyện C vài ngày nhưng ông A không về nhà mà ở nhờ nhà em gái của ông A. Việc ông A cho rằng bà C đi chơi bài bạc dẫn đến nợ nần là không đúng mà bà C chỉ chơi bài bạc với những người thân từ năm 2010 mà chủ yếu là để giải trí mỗi ván chỉ 1.000đồng hoặc 2.000đồng. Việc ông A không chung thủy với bà C thì bà C chỉ nghe kể lại và thấy ông A chụp hình chung trên mạng nhưng bây giờ ông A đã xóa hình ảnh đó, ngoài ra bà C không có chứng cứ hay tài liệu gì để cung cấp cho Tòa án. Đến nay, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được nhưng bà C không đồng ý ly hôn vì bà C và ông A đã lớn tuổi hơn nữa nếu bà C đồng ý ly hôn thì ông A sẽ sinh sống với người phụ nữ khác.

Về con chung: Bà Trần Kim C và ông Đoàn Văn A có 03 người con chung là cháu Đoàn Minh H, sinh ngày 22-03-1980; cháu Đoàn Ngọc L, sinh ngày 20-5-1982 và cháu Đoàn Thanh T, sinh ngày 05-7-1996. Hiện 03 người con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi nên bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Kim C và ông Đoàn Văn A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp; thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là ông Đoàn Văn A chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Trần Kim C đã được Tòa án triệu tập đến làm việc nhưng bà C vắng mặt nhiều lần. Tòa án mở phiên tòa để xét xử vụ án nhưng bà C vắng mặt lần thứ nhất không có lý do và lần thứ hai bà C vắng mặt nhưng lý do bị bệnh nên Tòa án phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay ông A và bà C có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông A và bà C ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đoàn Văn A; Về con chung: Ông Đoàn Văn A và bà Trần Kim C có 03 người con chung là cháu Đoàn Minh H, sinh ngày 22-03-1980; cháu Đoàn Ngọc L, sinh ngày 20-5-1982 và cháu Đoàn Thanh T, sinh ngày 05-7-1996. Hiện nay, 03 người con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi nên ông A và bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đoàn Văn A và bà Trần Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Đoàn Văn A và bà Trần Kim C sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1980 nhưng không đăng ký kết hôn. Theo điểm a khoản 3 Nghị quyết 35 của Quốc hội và mục 1 thông tư liên tịch 01/2001 ngày 03-01-2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì trường hợp của ông A và bà C tuy không đăng ký kết hôn nhưng sống chung với nhau vào năm 1980 (trước ngày 03-01-1987 thì được công nhận là vợ chồng). Nay ông Đoàn Văn A yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; nơi cư trú của bà Trần Kim C là xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ngày 29-6-2017, Tòa án mở phiên tòa để xét xử vụ án nhưng bà C vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 14-7-2017 nhưng tại phiên tòa bà C vẫn vắng mặt lần thứ hai với lý do bị bệnh nên Tòa án phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 11-12-2017. Tại phiên tòa hôm nay ông A và bà C có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đoàn Văn A và bà Trần Kim C sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1980 nhưng không đăng ký kết hôn.

[4] Quá trình sống chung đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông A và bà C không tôn trọng lẫn nhau, bà C thường xuyên đánh bài, không quan tâm lo lắng cho ông A và gia đình từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, nhiều lần ông A không kiềm chế được nên có xô xát với bà C và bà C cũng thừa nhận nhiều lần đánh đập ông A. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài và nên hai người đã sống ly thân từ năm tháng 01 năm 2016 đến nay như trình bày của ông A và bà C là có thật. Trong quá trình ly thân thì ông A và bà C cũng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay ông A cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đoàn Văn A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trần Kim C.

[5] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của ông A, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải để ông A và bà C hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình và tìm tiếng nói chung nhưng mỗi lần gặp mặt tại tòa án thì ông A và bà C đều cãi vã, xúc phạm nhau, không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Các lần làm việc và hai lần Tòa án mở phiên tòa thì bà C đều vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Tại các biên bản lấy lời khai, hòa giải và tại phiên tòa bà C thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng không thể đoàn tụ là có thật nhưng bà C không đồng ý ly hôn vì nếu ly hôn thì ông A sẽ sống với người phụ nữ khác.

[6] Xét thấy: Ông A và bà C sống ly thân từ tháng 01 năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân thì ông A đã một lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà C điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông A và bà C ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông Đoàn Văn A được ly hôn với bà Trần Kim C.

[7] *Về quan hệ con chung:* Ông Đoàn Văn A và bà Trần Kim C có 03 con chung là cháu Đoàn Minh H, sinh ngày 22-03-1980; cháu Đoàn Ngọc L, sinh ngày 20-5-1982 và cháu Đoàn Thanh T, sinh ngày 05-7-1996. Hiện nay 03 con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi và sống tự lập nên ông A và bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Đoàn Văn A và bà Trần Kim C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] *Về án phí:* Ông Đoàn Văn A phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Đoàn Văn A được ly hôn với bà Trần Kim C.

Về quan hệ con chung: Ông Đoàn Văn A và bà Trần Kim C có 03 con chung là cháu Đoàn Minh H, sinh ngày 22-03-1980; cháu Đoàn Ngọc L, sinh ngày 20-5-1982 và cháu Đoàn Thanh T, sinh ngày 05-7-1996. Hiện nay 03 con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi và sống tự lập nên ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đoàn Văn A và bà Trần Kim C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Đoàn Văn A phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005234 ngày 06 -6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Ông Đoàn Văn A đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11-12-2017), ông Đoàn Văn A và bà Trần Kim C có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND.tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THA Dân sự huyện Châu Đức;
- UBND xã N, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Túy